

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa. bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân. Ông Nguyễn Xuân Lập và bà Lê Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa. Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa. Ông Trần Anh Linh - kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2023/HSST ngày 16/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2023/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đ H**, sinh ngày 16/10/1998, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký NKTT: Tổ 95, khu Đ, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở: Tổ 6, khu 6, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Con ông Trần H T, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1974. Vợ là Lê Thu G (đã ly hôn). Tiền án: Ngày 18/11/2019 bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 36 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2022. Tiền sự: Không. Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/9/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại: Cháu Trần An Th, sinh năm 2009. Nơi thường trú: Tổ 3, khu 5A, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại. Chị Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Tổ 3, khu 5A, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 2006. Nơi thường trú: Tổ 7, khu 6, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

2. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1972. Nơi thường trú: Tổ 7, khu 6, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

3. Bà Phạm Thị S2, sinh năm 1958. Nơi thường trú: Tổ 12, khu 4, phường G,

thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 2003. Nơi thường trú: Tổ 9, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lời khai của bị hại cháu Trần An Th: Cháu được mẹ là chị Nguyễn Thị Bé C mua cho chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu VinaBike Escape-V, màu đỏ - đen vào khoảng tháng 6 năm 2023 để đi học. Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2023, cháu đến quán điện tử Gosu để chơi điện tử và dựng chiếc xe đạp nêu trên tại sân của quán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì cháu đi về. Khi ra sân của quán Gosu thì cháu không thấy chiếc xe đạp của mình đâu nữa. Cháu có tìm quanh quán nhưng không thấy xe đạp. Cháu có đi vào bảo với người thanh niên quản lý quán là cháu bị mất xe đạp để ở ngoài sân của quán. Người quản lý quán có cùng cháu xem lại Camera của quán thì thấy có một người thanh niên cao khoảng 1m60, người gầy, mặc áo phong ngắn tay tối màu, quần dài lấy trộm chiếc xe đạp của cháu (bút lục số 101, 102)

Lời khai của chị Nguyễn Thị Bé C: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/8/2023, cháu Th có xin phép chị đi chơi điện tử và đi học nên chị đồng ý. Cháu Th đi học bằng chiếc xe đạp địa hình màu đỏ - đen, có khung màu trắng do chị mua cho cháu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày cháu đi bộ về nhà và kể lại cho chị nghe sự việc cháu bị mất xe đạp tại quán điện tử Gosu. Sau đó cháu bận đi học nên chị chưa đưa cháu ra công an trình báo được. Đến ngày 31/8/2023, cháu được nghỉ học nên chị đã đưa cháu đến Công an phường B để trình báo sự việc (Bút lục số 104).

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Hoàng Văn S có lời khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, anh đến quán điện tử Gosu để chơi game. Khoảng 30 phút sau có anh Trần Đ H (bị cáo) đến chỗ anh và nói chuyện về Game, sau đó bị cáo có hỏi anh biết chiếc xe đạp màu đỏ - đen dựng ngoài cửa quán là của ai không thì anh trả lời là không biết. Sau đó bị cáo gọi anh ra ngoài. Khi anh ra ngoài thì bị cáo có chỉ tay vào chiếc xe đạp địa hình màu đỏ - đen ở phía bên phải quán theo hướng từ bên ngoài đi vào và hỏi anh có biết là của ai không, anh trả lời không biết rồi tiếp tiếp tục vào quán chơi nốt ván game rồi ra về. Sau đó anh không biết bị cáo làm gì nữa (bút lục số 105, 106).

Anh Đinh Văn Đ khai: Anh làm việc tại quán Internet “Gosu”. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, anh đang ngồi ở khu vực quầy thanh toán thì thấy có một bạn nam khoảng 14 tuổi đến chỗ anh để xin trích xuất camera, xem lại hình ảnh của quán vì người này không thấy xe đạp, nghi ngờ có người lấy trộm. Thấy vậy, anh trích xuất camera số 8 vị trí ở C giữa cửa ra vào quán. Quá trình xem camera, anh thấy vào lúc 12 giờ 16 phút, có một thanh niên (sau này anh được biết là bị cáo H) lấy một chiếc xe đạp địa hình màu đen - đỏ rồi ngồi lên xe đạp đi ra ngoài đường dân sinh trước cửa quán. Anh quan sát kỹ hơn thì nhận ra người thanh niên này tên là H (còn gọi là H “chéc”) và anh đã nói lại thông tin anh được biết về H cho Th và bảo Th đến công an phường B trình báo (bút lục số 107).

Bà Phạm Thị S2 khai: Bà là người trông xe tại nhà riêng ở tổ 12, khu 4, phường Giếng Dáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, bà đang ngồi tại bàn nước chè thì có một nam thanh niên (sau này bà được biết là bị cáo H) điều khiển một chiếc xe đạp đến quán của bà uống nước. Sau đó bị cáo vừa dắt chiếc xe đạp vào trong góc nhà trong cùng rồi quay ra hỏi bà là: “Mấy giờ cô đóng cửa”. Nghĩ nam thanh niên hỏi giờ để lấy xe thì bà bảo: “Mấy giờ cháu lấy cũng được”. Nam thanh niên đáp: “Khoảng 06 giờ đến 06 giờ 30 phút thì cháu lấy”. Nhưng ngày hôm đó bị cáo không quay lại lấy xe. Đến tối ngày 31/8/2023, bà thấy có cán bộ công an đi cùng bị cáo đến và khi đó bà được cán bộ công an cho biết chiếc xe đạp đang gửi tại nhà bà là do bị cáo chiếm đoạt của người khác. Sau đó bà đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho công an (bút lục số 109, 110).

Bản Cáo trạng số 251/CT-VKSHL ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Trần Đ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị hại Trần An Th và người đại diện theo pháp luật có quan điểm không nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và cũng không đề nghị Tòa án yêu cầu các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ H thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 29/8/2023 như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu: Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 34); sơ đồ hiện trường (bút lục số 36); bản ảnh (bút lục số 37-44); biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật (bút lục số 53); biên bản nhận dạng (bút lục số 89, 90) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai.

[4] Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2023, tại quán Internet “Gosu” có địa chỉ tại Tổ 5, khu 9A, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh

Quảng Ninh, bị cáo Trần Đ H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu VinaBike Escape-V, màu S đỏ - đen, trị giá 5.280.000 đồng của cháu Trần Anh Th.

[5] Hành vi của bị cáo Trần Đ H đã phạm vào tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” và “phạm tội với người dưới 16 tuổi”, nên phải chịu các tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm h, i Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bị hại cháu Trần An Th là đảm bảo, nên không đề cập xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đề cập xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đ H** phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đ H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 01/9/2023.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT-Công an TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; đđ hợp pháp bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THAHS-Công an TP Hạ Long;
- THADS thành phố Hạ Long;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Giang Thanh

